



Chương 2 QUẢN LÝ VÀ KẾ HOẠCH HÓA ĐẦU TƯ

Nguyễn Thị Minh Thu
Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư

NỘI DUNG

2.1 Quản lý đầu tư

2.2 Kế hoạch hóa đầu tư

2.1 Quản lý đầu tư

2.1.1 Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý đầu tư

2.1.2 Bộ máy quản lý đầu tư

2.1.3 Chức năng, phương pháp, công cụ quản lý đầu tư

2.1.4 Nội dung quản lý đầu tư



2.1.1 Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý đầu tư

2.1.1.1 Khái niệm quản lý đầu tư

2.1.1.2 Mục tiêu quản lý đầu tư

2.1.1.3 Nguyên tắc quản lý đầu tư

2.1.1.1 Khái niệm quản lý đầu tư

- Quản lý là sự **tác động có mục đích** của chủ thể vào các **đối tượng quản lý** nhằm đạt được **mục tiêu quản lý** đã đề ra
- Quản lý đầu tư là **sự tác động** liên tục, có tổ chức, có định hướng **của chủ thể quản lý vào quá trình đầu tư** bằng một hệ thống đồng bộ các biện pháp kinh tế - xã hội và tổ chức kỹ thuật cùng các biện pháp khác **nhằm đạt được hiệu quả KT-XH cao** nhất trong điều kiện cụ thể.

2.1.1.2 Mục tiêu quản lý đầu tư (1)



- **Với quản lý đầu tư ở cấp vĩ mô:**

- Thực hiện thành công các mục tiêu của chiến lược phát triển KTXH
- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư
- Thực hiện đúng quy định pháp luật và yêu cầu kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư (quy hoạch, thiết kế, kỹ thuật, chất lượng, thời gian, chi phí...)

2.1.1.2 Mục tiêu quản lý đầu tư (2)

- **Với quản lý đầu tư ở cấp cơ sở:**
 - Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
 - Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn
 - Tăng năng suất lao động
 - Đổi mới công nghệ
 - Tiết kiệm chi phí...



2.1.1.2 Mục tiêu quản lý đầu tư (3)

- **Với quản lý đầu tư ở từng dự án:**
 - Thực hiện đúng mục tiêu của dự án
 - Nâng cao hiệu quả KTXH của đầu tư

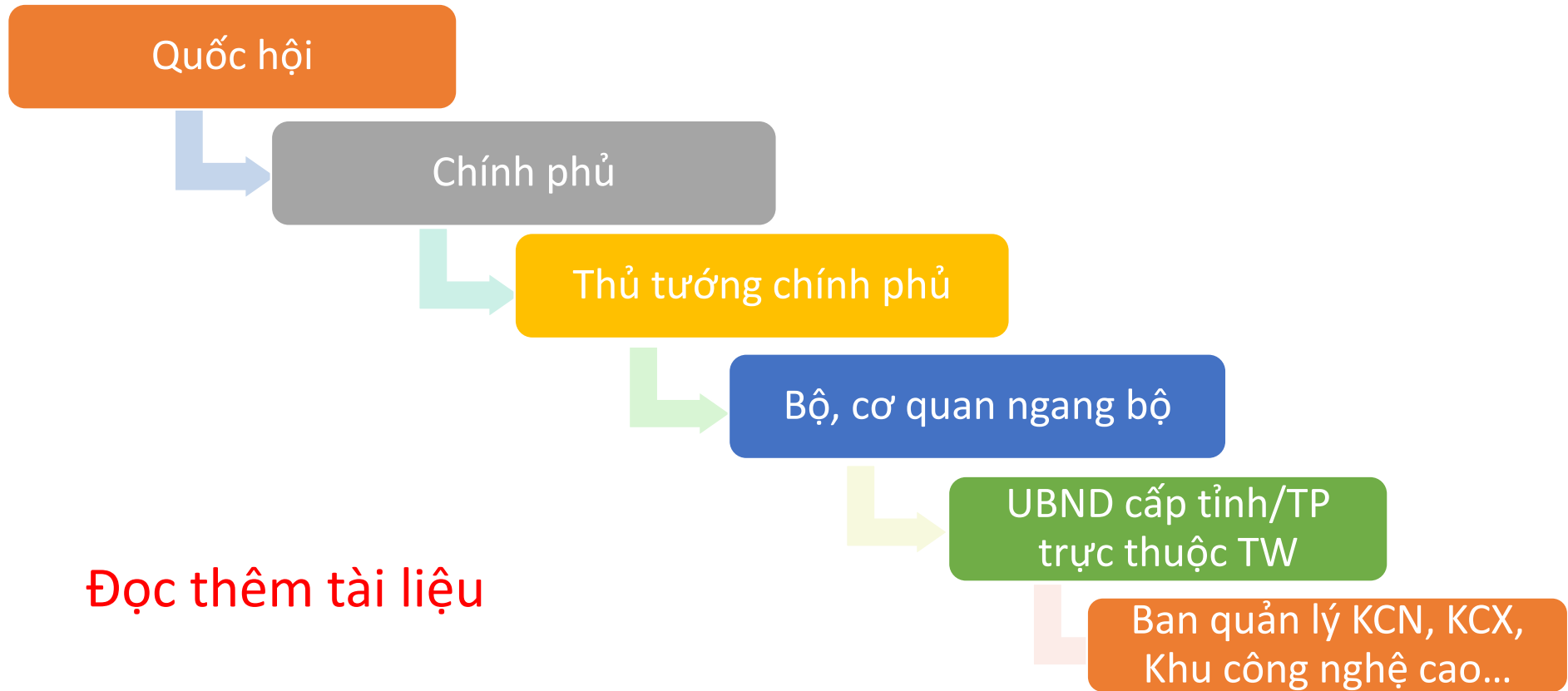


2.1.1.3 Nguyên tắc quản lý đầu tư

1. **Thống nhất** giữa chính trị và kinh tế, kết hợp hài hoà giữa kinh tế và xã hội
2. Tập trung **dân chủ**
3. Quản lý theo **ngành** kết hợp với quản lý theo **địa phương và vùng lãnh thổ**
4. Kết hợp hài hoà giữa **các lợi ích** trong đầu tư
5. **Tiết kiệm và hiệu quả**

Đọc thêm tài liệu

2.1.2 Bộ máy quản lý đầu tư



2.1.3 Chức năng, phương pháp, công cụ quản lý đầu tư

2.1.3.1 Chức năng quản lý đầu tư

2.1.3.2 Phương pháp quản lý đầu tư

2.1.3.3 Công cụ quản lý đầu tư

2.1.3.1 Chức năng quản lý đầu tư

- Chức năng **định hướng** (*chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư, luật pháp, chính sách...*)
- Chức năng **bảo đảm** (*điều tiết, khuyến khích đầu tư...*)
- Chức năng **phối hợp** (*các bên tham gia, nguồn, khu vực, thành phần kinh tế...*)
- Chức năng **kiểm tra và điều chỉnh** (*kiểm soát, phát hiện sai lệch, điều chỉnh kịp thời...*)

2.1.3.2 Phương pháp quản lý đầu tư

1. Phương pháp kinh tế
2. Phương pháp hành chính
3. Phương pháp giáo dục
4. Phương pháp thống kê
5. Phương pháp toán
6. Phối kết hợp các phương pháp trong quản lý đầu tư

(1) Phương pháp kinh tế

- Là phương pháp **sử dụng chính sách và đòn bẩy kinh tế** để hướng dẫn, kích thích, thu hút, điều chỉnh... đầu tư
- Chính sách và đòn bẩy kinh tế: Lương, thưởng, phạt, giá, lợi nhuận, tín dụng, thuế...
- Cơ chế:
 - Dựa vào **lợi ích kinh tế** của đối tượng tham gia đầu tư
 - Kết hợp **hài hòa lợi ích** của nhà nước, xã hội, tập thể, cá nhân...

(2) Phương pháp hành chính

- Là phương pháp sử dụng các văn bản, chỉ thị, quy định... về đầu tư để tác động trực tiếp đến đối tượng quản lý
- Cơ chế:
 - Tính bắt buộc: **Đối tượng quản lý phải chấp hành** nghiêm chỉnh các tác động hành chính
 - Tính quyền lực: **Cơ quan quản lý ban hành** các tác động hành chính theo đúng thẩm quyền

(3) Phương pháp giáo dục

- Là phương pháp hướng các cá nhân phát triển theo hướng có lợi cho sự phát triển chung của XH (*tinh thần, ý thức, trình độ...*)
- Cơ chế: Ý thức, trách nhiệm và chuyên môn gắn với lợi ích vật chất
 - Tuyên truyền chủ trương, chính sách, định hướng đầu tư
 - Giáo dục thái độ, ý thức kỷ luật, trách nhiệm
 - Giáo dục chuyên môn nghiệp vụ cho lao động trực tiếp tham gia đầu tư
 - Khuyến khích tính sáng tạo, chủ động...

(4) Phương pháp thống kê

- Là phương pháp thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu thống kê về đầu tư
- Cơ chế:
 - Phân tích kết quả, hiệu quả đầu tư
 - Dự báo đầu tư (*vốn, nguồn vốn, sản lượng...*)

(5) Phương pháp toán

- Là phương pháp sử dụng toán học để lượng hóa các thuộc tính cơ bản trong đầu tư
- Hàm sản xuất, toán quy hoạch, xác suất, mô phỏng...
- Cơ chế:
 - Phân tích thực trạng
 - Lên phương án đầu tư
 - Lựa chọn phương án đầu tư tối ưu...

(6) Phối kết hợp các phương pháp trong quản lý đầu tư

- Vận dụng linh hoạt các quy luật kinh tế trong đầu tư
- Tổng hợp các quan hệ kinh tế, xã hội, chính trị và luật pháp trong đầu tư
- Đối tượng quản lý là con người với tổng hoà các quan hệ XH với nhiều động cơ, nhu cầu, tính cách khác nhau
- Mỗi phương pháp đều có những phạm vi áp dụng nhất định và ưu nhược điểm khác nhau
- Các phương pháp quản lý có mối quan hệ bổ trợ nhau...

2.1.3.3 Công cụ quản lý đầu tư (1)

- **Quy hoạch** tổng thể và chi tiết
- **Kế hoạch** định hướng và kế hoạch trực tiếp về đầu tư
- Hệ thống **luật pháp**:
 - Luật: *Đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, lao động, bảo hiểm, thuế...*
 - Dưới luật: *Quy chế quản lý tài chính, vật tư, nhân lực, lương...*

2.1.3.3 Công cụ quản lý đầu tư (2)

- **Định mức** và tiêu chuẩn
- **Danh mục dự án** đầu tư
- **Hợp đồng** kinh tế
- **Chính sách** và đòn bẩy kinh tế
- **Tài liệu phân tích** đầu tư...

2.1.4 Nội dung quản lý đầu tư

2.1.4.1 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp nhà nước

2.1.4.2 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp bộ ngành và địa phương

2.1.4.3 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp cơ sở

Lập quy hoạch và QLĐT theo quy hoạch

Xúc tiến đầu tư

Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư

Giám sát, đánh giá đầu tư

2.1.4.1 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp nhà nước (1)

- Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống pháp **luật và các văn bản dưới luật** nhằm tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư
- Xây dựng **chiến lược, quy hoạch và kế hoạch đầu tư**
- Ban hành kịp thời các **chính sách, chủ trương đầu tư** nhằm cải thiện môi trường và thủ tục đầu tư
- Ban hành các **định mức kinh tế - kỹ thuật**, tiêu chuẩn đầu tư

2.1.4.1 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp nhà nước (2)

- Xây dựng **chính sách cán bộ** thuộc lĩnh vực đầu tư
- Đề ra chủ trương và **chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài**
- **Kiểm tra, giám sát** đầu tư
- **Quản lý trực tiếp nguồn vốn nhà nước**, đặc biệt là DA nhóm A và đầu tư vào các hoạt động **công ích**

2.1.4.2 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp bộ ngành và địa phương (1)

- Xây dựng **chiến lược, quy hoạch và kế hoạch** đầu tư
- Xây dựng **danh mục các dự án** đầu tư
- Xây dựng **kế hoạch huy động vốn**
- **Hướng dẫn** các nhà đầu tư **lập DA** **tiền khả thi** và **khả thi**
- **Ban hành văn bản quản lý đầu tư** thuộc cấp quản lý

2.1.4.2 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp bộ ngành và địa phương (2)

- **Chọn đối tác, đàm phán, ký kết hợp đồng** hợp tác đầu tư với nước ngoài
- Trực tiếp **kiểm tra, giám sát** các DA thuộc cấp quản lý
- **Xử lý vấn đề phát sinh** trong đầu tư (*mặt bằng, nhân lực...*)
- Kiến nghị **hoàn thiện cơ chế chính sách** nâng cao hiệu quả QL và đầu tư

2.1.4.3 Nội dung quản lý đầu tư ở cấp cơ sở

- Xây dựng **chiến lược, quy hoạch và kế hoạch** đầu tư
- **Lập dự án** đầu tư (*ý tưởng, DA tiền khả thi, DA khả thi*)
- Quản lý quá trình **thực hiện đầu tư và vận hành** các kết quả đầu tư
- **Điều phối, kiểm tra, đánh giá** hoạt động đầu tư, DA đầu tư ở cơ sở

Đọc thêm tài liệu

- Khác biệt giữa quản lý hoạt động đầu tư ở cấp nhà nước và cấp cơ sở?
- Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước đối với đầu tư theo văn bản hiện hành ở Việt Nam?



2.2 Kế hoạch hóa đầu tư

2.2.1 Bản chất và tác dụng của kế hoạch hóa đầu tư

2.2.2 Phân loại kế hoạch đầu tư

2.2.3 Các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch đầu tư

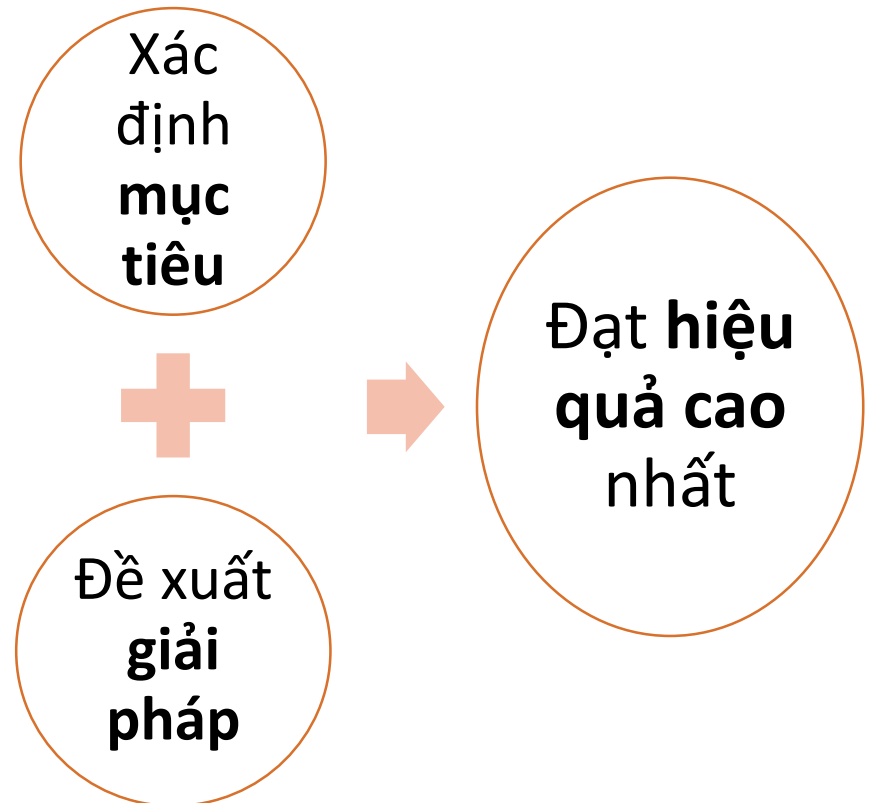
2.2.4 Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư

2.2.5 Lập kế hoạch đầu tư

2.2.1 Bản chất và tác dụng của kế hoạch hóa đầu tư (1)

Bản chất của KHHĐT:

- Kế hoạch hóa hoạt động đầu tư phát triển (Kế hoạch hóa đầu tư)
- Là quá trình **xác định mục tiêu** của hoạt động đầu tư và **đề xuất giải pháp** tốt nhất để đạt **hiệu quả KTXH cao**



2.2.1 Bản chất và tác dụng của kế hoạch hóa đầu tư (2)

Tác dụng của KHHĐT:

- Cho biết **mục tiêu và phương tiện** để đạt được mục tiêu
- Phản ánh khả năng **huy động và sử dụng các nguồn vốn**
- Cho phép **phối hợp hoạt động** giữa các bộ phận, ngành, lĩnh vực của nền kinh tế >>> Hạn chế thất thoát, lãng phí
- Góp phần **điều chỉnh, hạn chế khuyết tật** của nền kinh tế thị trường >>> Điều chỉnh đầu tư, giảm phân hóa giàu nghèo
- Cơ sở để các nhà quản lý **tìm ra phương sách quản lý** phù hợp

2.2.2 Phân loại kế hoạch đầu tư

Cách phân loại	Loại kế hoạch đầu tư
1. Theo nguồn huy động vốn	KH huy động vốn đầu tư ở cấp vĩ mô, cấp tỉnh/thành phố và doanh nghiệp
2. Theo phương diện sử dụng vốn	KH bố trí vốn theo ngành, lĩnh vực; theo địa phương, vùng; theo các giai đoạn của quá trình đầu tư
3. Theo phương pháp triển khai thực hiện	KH đầu tư theo chương trình, theo DA
4. Theo thời gian thực hiện	KH đầu tư dài hạn, hàng năm
5. Theo cấp độ lập và thực hiện kế hoạch	KH đầu tư cấp cơ sở, địa phương, toàn xã hội
6. Theo phương pháp lập kế hoạch	KH gián tiếp (định hướng đầu tư), KH trực tiếp

2.2.3 Các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch đầu tư (1)

- **KH đầu tư Chính phủ giao:**
 - Tổng vốn đầu tư của Ngân sách nhà nước
 - Vốn thực hiện dự án
 - % vốn theo ngành, mục tiêu, danh mục
 - Vốn đầu tư công trình, DA nhóm A...

2.2.3 Các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch đầu tư (2)

- **KH đầu tư hàng năm:**
 - Tổng vốn đầu tư chia theo giai đoạn đầu tư
 - Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (đến năm nghiên cứu)
 - Giá trị TSCĐ mới đưa vào sử dụng trong năm
 - Khối lượng xây lắp...

2.2.3 Các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch đầu tư (3)

- **KH đầu tư theo DA:**

- Về giá trị sử dụng: *Vốn đầu tư, giá thành, công suất, tuổi thọ...*
- Về tài chính
- Về hiệu quả KTXH...

2.2.4 Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư (1)

- Dựa vào **quy hoạch, chiến lược** phát triển KTXH quốc gia, ngành, địa phương và cơ sở
- Xuất phát từ **cung – cầu** trên thị trường
- Coi trọng công tác **dự báo** khi lập KH trong cơ chế thị trường
- Đẩy mạnh KHHĐT theo các **chương trình DA**

2.2.4 Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư (2)

- Coi trọng cả **KH định hướng và KH trực tiếp**
- Đảm bảo tính **khoa học, đồng bộ, kịp thời và linh hoạt**
- Đảm bảo tính **cân đối** (*nội lực - ngoại lực, hiện tại - tương lai...*)
- Tiếp cận **từ dưới lên**

2.2.5 Lập kế hoạch đầu tư

2.2.5.1 Căn cứ lập kế hoạch đầu tư

2.2.5.2 Trình tự lập kế hoạch đầu tư của nhà nước

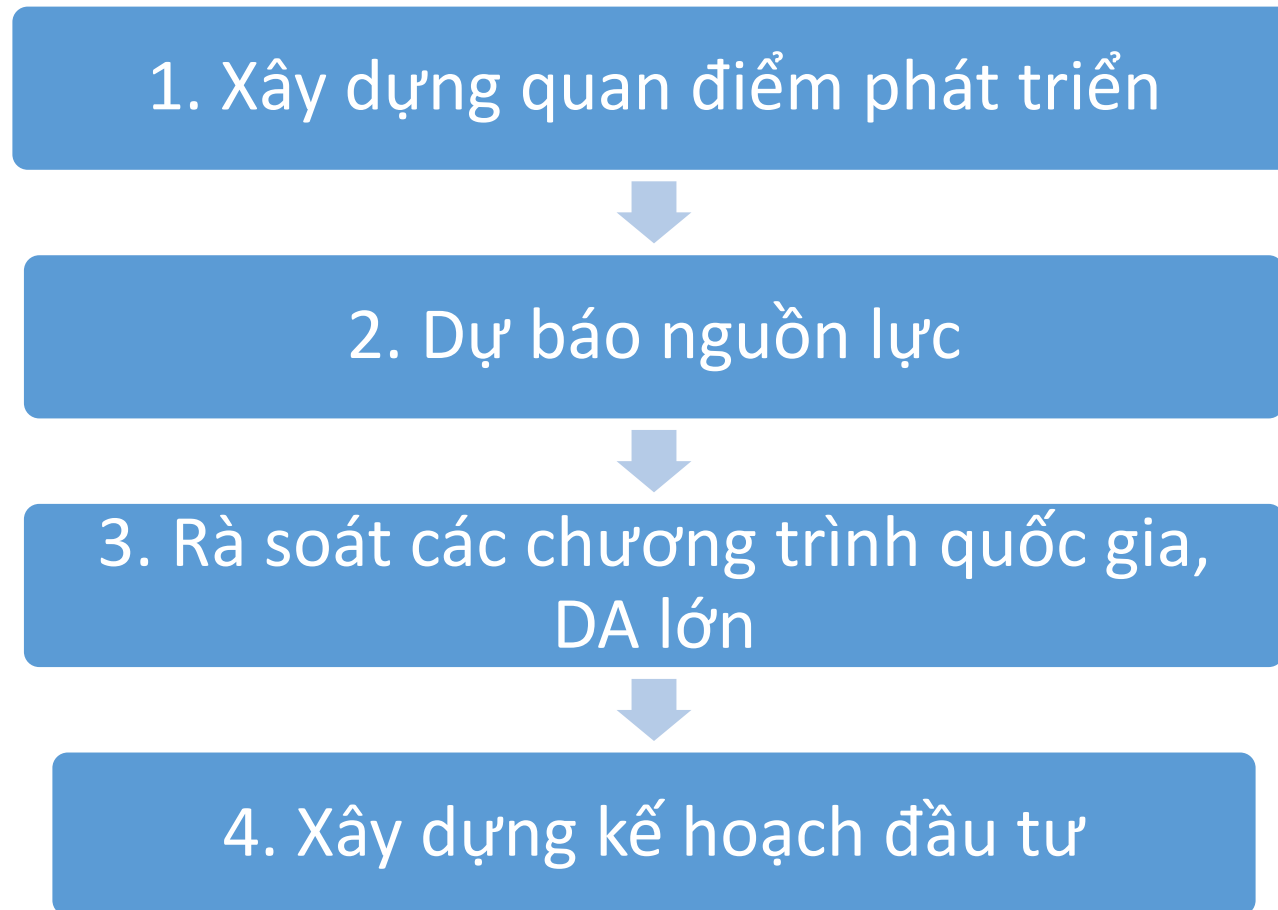
2.2.5.3 Trình tự lập kế hoạch đầu tư của địa phương

2.2.5.4 Trình tự lập kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp

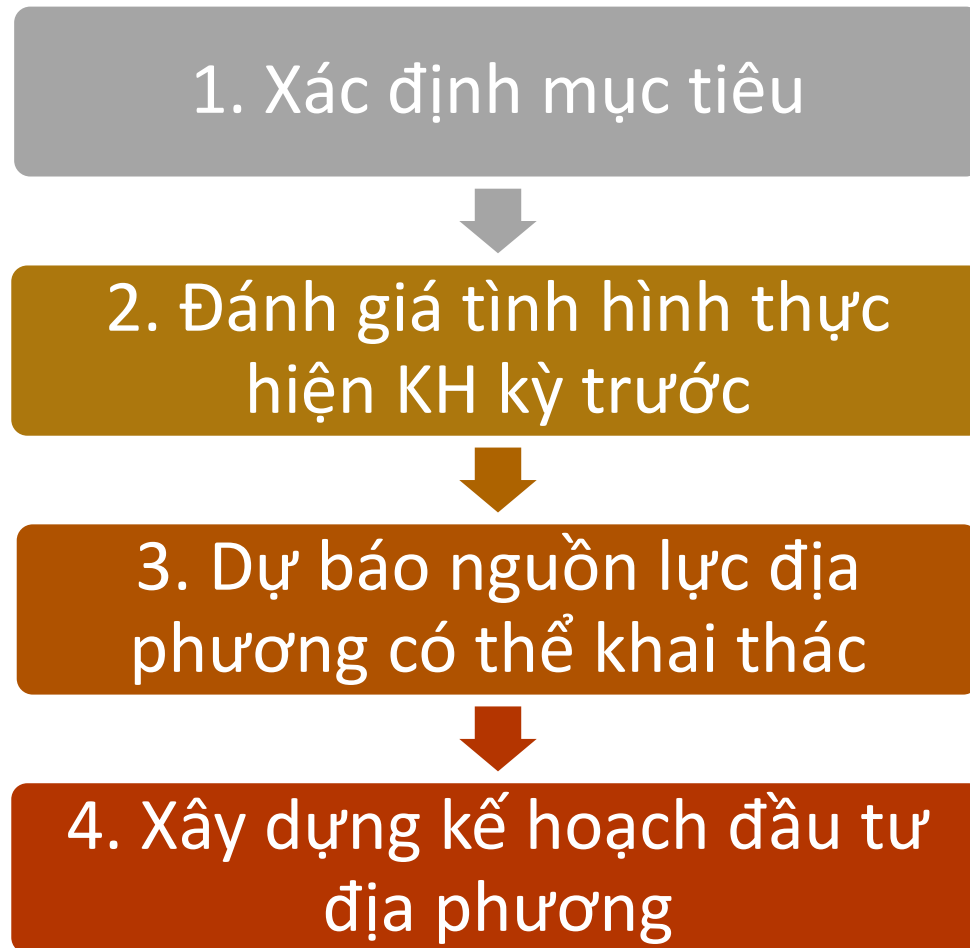
2.2.5.1 Căn cứ lập kế hoạch đầu tư

- Nghị quyết phát triển KTXH của Đảng
- Chiến lược phát triển KTXH quốc gia (10-20 năm)
- Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm của quốc gia
- Chiến lược tăng trưởng kinh tế, XĐGN
- Chiến lược, quy hoạch các ngành, lĩnh vực
- Chiến lược, quy hoạch PT KTXH vùng, địa phương
- Dự báo khả năng nguồn lực chủ yếu
- Dự báo thị trường
- Cơ chế chính sách hiện tại từ TW đến địa phương...

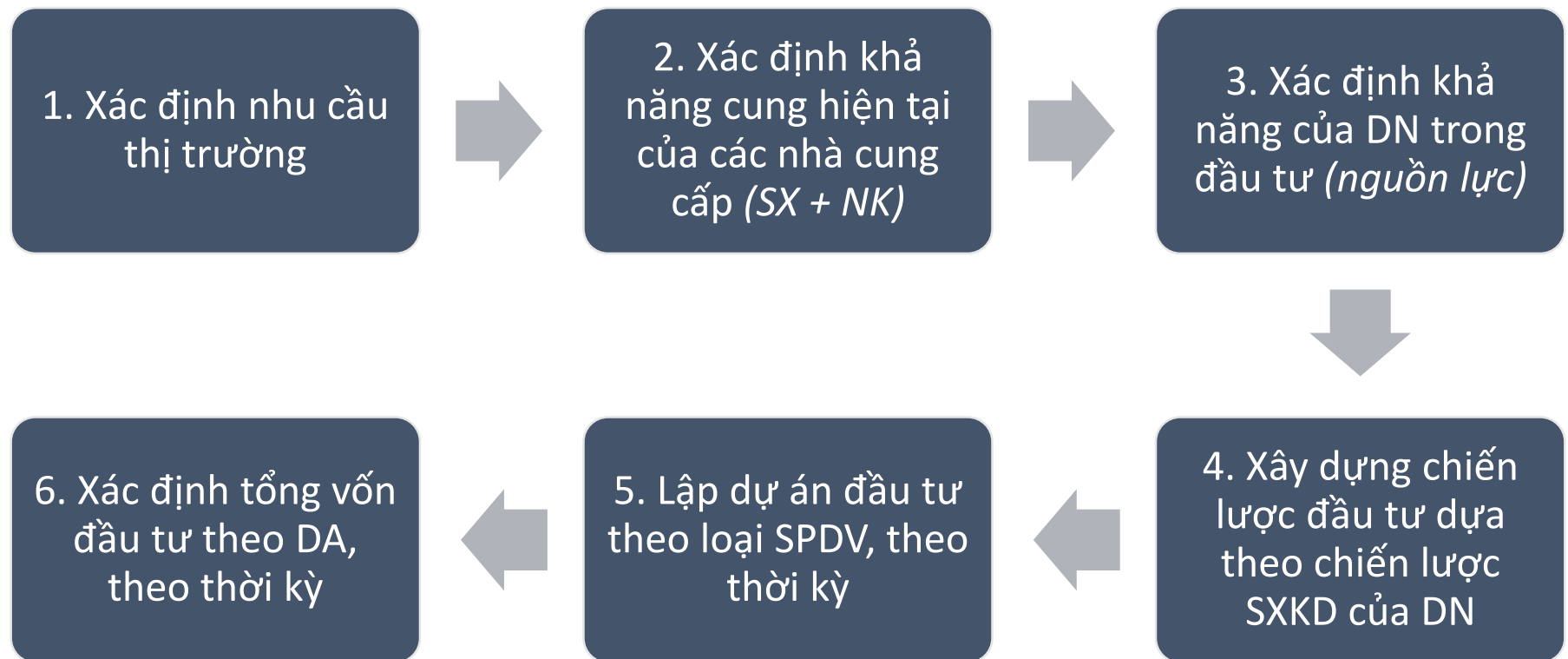
2.2.5.2 Trình tự lập kế hoạch đầu tư của nhà nước



2.2.5.3 Trình tự lập kế hoạch đầu tư của địa phương



2.2.5.4 Trình tự lập kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp



? Đọc thêm tài liệu về:

- Nội dung chi tiết từng bước lập kế hoạch
- Phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước cho các bộ, ngành
- Phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước cho địa phương
- Dự báo nhu cầu vốn đầu tư phát triển

Hết chương